

Số: 367 /QĐ-THTV

Vàng Danh, ngày 28 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học được quy định trong Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân";

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ công văn số 2562/SGDĐT-KHTC ngày 24/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai về việc niêm yết công khai mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025- 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai mức thu các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường TH Trung Vương (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 28/09/2025 đến hết ngày 04/10/2025.



Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.



Vàng Danh, ngày 28 tháng 09 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025- 2026

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học được quy định trong Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân";

Thực hiện thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ công văn số 2562/SGDDĐT-KHTC ngày 24/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Hôm nay, vào hồi 16h 00' ngày 28/09/2025, tại Trường Tiểu học Trung Vương, P. Vàng Danh tổ chức niêm yết công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Trung Vương.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 41/41.



- Chủ trì: Đ/C Đào Thị Bích Thủy - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Người ghi biên bản: Đ/C Nguyễn Thùy Dương - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai mức thu các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 (Kèm theo biểu công khai).

2.2. Thời gian niêm yết 07 ngày: kể từ ngày 28/09/2025 đến hết ngày 04/10/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Trên Website của nhà trường; Tại bảng Thông báo của trường Tiểu học Trung Vương, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường TH Trung Vương, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/C Nguyễn Thùy Dương - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường TH Trung Vương thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường TH Trung Vương từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 09h ngày cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Thùy Dương

CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRUNG VƯƠNG
PHƯỜNG
VÀNG DANH
THị trấn
Hải Phòng



Đào Thị Bích Thủy



UBND PHƯỜNG VÀNG DANH
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG

THÔNG BÁO

**Công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	Đồng/học sinh/tháng	125.000	
2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	Đồng/học sinh/năm	50.000	
3	Tiền nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	10.000	
4	Tiền điện chạy điều hoà	Thu theo số chốt công tơ điện điều hoà hàng tháng của các lớp		

Ngày 28 tháng 09 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Bích Thủy

Số: 365/KH-THTV

Vàng Danh, ngày 28 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của HĐND Quảng Ninh Từ 01/09/2025 đến 31/05/2026

Thực hiện Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ công văn số 2562/SGDĐT-KHTC ngày 24/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ biên bản Họp HĐSP, Hội đồng trường, ban đại diện CMHS và họp PHHS các lớp đầu năm học 2025 – 2026;

Trường Tiểu học Trung Vương xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ quản lý học sinh bán trú của nhà trường từ ngày 01/09/2025 đến ngày 31/05/2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức thu chi đúng quy định tại Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh và các hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND Phường Vàng Danh.

2. Tạo được quyền chủ động cho nhà trường trong việc thực hiện thu chi các khoản đóng góp của PHHS.

3. Là căn cứ để quản lý, công khai cho toàn thể cha mẹ học sinh toàn trường thực hiện và giám sát của phụ huynh.

4. Sử dụng các khoản thu chi đúng mục đích, công khai, minh bạch, mỗi khoản thu chi đều thông qua sổ sách chứng từ tài chính.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (từ ngày 01/09/2025 đến ngày 31/05/2026)

I. Dịch vụ bán trú

1. Mục đích dịch vụ

Tạo điều kiện thuận lợi cho Cha mẹ học sinh yên tâm công tác, làm việc. Học sinh có nơi ăn, chỗ nghỉ trưa tại trường, hạn chế tối đa việc đi lại của các em khi học hai buổi. Đảm bảo được tính an toàn đối với học sinh Tiểu học đặc biệt là những học sinh gia đình không có điều kiện đưa đón. Tạo môi trường tập thể giúp học sinh rèn kỹ năng sống, bước đầu làm quen với ngôi nhà chung có nhiều bạn bè

đồng lứa, biết chia sẻ, biết tự quản, tự chăm sóc bản thân dưới sự giám sát, chỉ dẫn của các CBGVNV trực bán trú.

2. Hình thức và biện pháp triển khai

- Về bữa ăn của học sinh: Nhà trường ký hợp đồng với Công ty cung cấp suất ăn có đủ tư cách pháp nhân, được cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP của cấp có thẩm quyền là Công ty cổ phần thương mại Nghĩa Hải, địa chỉ tổ 21 –khu trung vương 3, phường Vàng Danh. Nhà trường đã xin ý kiến cha mẹ HS, được toàn thể cha mẹ HS chấp thuận và ủng hộ.

- Về ngủ bán trú: Nhà trường giúp cho học sinh ăn và quản lý học sinh trong giờ buổi trưa, đảm bảo an toàn, bố trí học sinh ngủ tại lớp học căn cứ trên CSVC hiện có tại các lớp, đối với các vật dụng dùng chung và vật dụng cá nhân sẽ do PHHS tự trang bị đảm bảo cho HS ngủ tại trường đảm bảo an toàn và sức khỏe. Nhà trường phân công, bố trí giáo viên quản lý học sinh trong giờ ăn, ngủ đảm bảo trên cơ sở GV tự nguyện đăng kí tham gia.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 09/2025 đến hết tháng 5/2026 hoặc thời điểm kết thúc năm học.

4. Đối tượng thụ hưởng dịch vụ: Học sinh, PHHS trường Tiểu học Trung Vương có nhu cầu đăng kí tham gia dịch vụ tự nguyện.

5. Dự kiến số lượng HS tham gia: Dự kiến 610 học sinh tham gia

6. Dự toán kinh phí thu – chi

6.1. Quản lý học sinh trong giờ bán trú:

Theo nội dung công việc trong kế hoạch tổ chức bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm học 2025- 2026 , nội dung công việc và số giờ làm việc phục vụ công tác bán trú của giáo viên, cán bộ tham gia công tác quản lý bán trú được tính cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Nội dung công việc	Số giờ/ngày	Số ngày làm/tháng	Tổng số giờ làm/tháng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1*2	4
1	Giáo viên: 21 cô, số giờ làm: 3h/cô/ngày	+ Trông trưa, hướng dẫn học sinh ngủ, vệ sinh các nhân; lau dọn phòng, sắp xếp bàn ghế bán trú,...	3	20	1260	
2	Lãnh đạo phụ trách	Tổng số giờ làm:			46	
		+ Giám sát công tác quản lý HS ngủ trưa của GV bán trú: 11h30p - 13h30p	2	20	40	
		+ Duyệt hồ sơ, chứng từ hàng tháng			6	
3	Kế toán	Tổng số giờ làm:			58	

		+ Tổng hợp báo ăn trong ngày, báo suất ăn cho công ty	0.5	20	10	
		+ Nhập toàn bộ DS các khoản thu của HS trong tháng trên phần mềm misa, theo dõi những HS chưa nộp và đã nộp. Đôn đốc GVCN nhắc nhở HS nộp tiền đúng hạn, xử lý những trường hợp nộp tiền bị lỗi trên hệ thống.	4	5	20	
		+ Giao nhận xuất ăn hàng ngày giữa công ty với các lớp	1	20	20	
		+ Tổng hợp, đối chiếu, hoàn thiện chứng từ thu, chi cuối tháng	2	4	8	
		Tổng số giờ làm:			40	
4	Y tế	+ Trực trưa y tế bán trú từ 11h30 đến 13h30 hàng ngày, kiểm tra vệ sinh hàng ngày	2	20	40	
		Tổng số giờ làm:			10	
5	Thủ quỹ	+ Thu tiền mặt một số phụ huynh không có tài khoản. Chuyển tiền thanh toán các khoản.	2	5	10	

G. D.
 TRƯỞNG
 TIỂU
 BAN
 *

Theo hướng dẫn tính lương làm thêm giờ tại thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/09/2025; thông tư số 08/2025/TTLT/BNV-BTC ngày 05/01/2025. Tiền làm thêm một giờ của giáo viên trực tiếp quản lý học sinh trung bình (21 người) là 190.931đ/h (làm tròn), đối với bộ phận quản lý trung bình (03 người) là 287.726đ/h (làm tròn), đối với bộ phận Y tế, Kế toán, Thủ quỹ (03 người) là 77.459đ/h (làm tròn), (Phụ lục 1.1).

Tuy nhiên, để giảm chi phí đóng góp cho phụ huynh học sinh, thỏa thuận với giáo viên, nhân viên và CBQL thống nhất mức làm thêm một giờ đối với công tác quản lý học sinh trong giờ bán trú như sau:

- Với GV trực tiếp quản lý học sinh trong giờ bán trú là: 45.700đ/h.
- Đối với cán bộ quản lý bán trú là: 125.000đ/h.

- Đối với y tế, kế toán, thù quỹ là: 45.700 đ/h.

Dự toán kinh phí quản lý học sinh bán trú tại trường được thể hiện chi tiết tại Phụ lục số 01 (đính kèm).

Mức chi:

- Nộp thuế (10%): 7.625.000 đ/tháng

- Tiền mua hoá đơn điện tử (0.4503%): 357.400 đ/tháng

- Kinh phí chi trả thù lao GV trực tiếp quản lý học sinh (75,5174%): 57.582.000đ/tháng

- Kinh phí chi trả thù lao các bộ phận quản lý (14,0139%): 910.685.600đ/tháng

Tổng kinh phí chi công tác quản lý HS trong giờ bán trú: 76.250.000 đ/tháng

*** Mức thu quản lý HS trong giờ bán trú:**

76.250.000 đ: 610HS = 125.000đ/HS/tháng

6.2. Chi phí gián tiếp: (5556đ/tháng/HS= 50.000đ/ năm/HS)

Dự toán thu - chi tiền dịch vụ bán trú được thể hiện chi tiết tại Phụ lục số 01 (đính kèm).

- Chi phí gián tiếp trong giờ bán trú (điện, nước sinh hoạt, vật tư tiêu hao).
Bao gồm:

+ Trả tiền điện phục vụ bán trú: 845.586đ/tháng

+ Trả tiền nước phục vụ bán trú: 298.574đ/tháng

+ Phụ phí phục vụ công tác bán trú: (Giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, vim lau sàn, vim bồn cầu,...): 2.245.000đ/tháng.

Tổng Chi phí gián tiếp trong giờ bán trú tại trường:

845.586đ + 298.574đ + 2.245.000đ = 3.389.160đ/tháng

Mức thu chi trả chi phí gián tiếp 1 suất ăn HS bán trú là:

3.389.160đ: 20 ngày : 610 HS = 277,8đ/suất

*** Mức thu:**

- **Chi phí gián tiếp: 277,8 đ/suất/HS x 20 ngày = 5.556đ/HS/tháng x 9 tháng = 50.000đ/HS/năm (làm tròn)**

Thu tiền theo năm học: 50.000đ/HS/năm (Do vật tư, dụng cụ tiêu hao đã tính theo kế hoạch một năm nên HS nghỉ ăn bán trú sẽ không trả lại tiền này).

II. Dịch vụ phục vụ nước uống

1. Mục đích dịch vụ: Cung cấp đủ nước uống đảm bảo vệ sinh và ATTP cho học sinh theo đúng quy định của Bộ Y tế. Thống nhất với phụ huynh về lựa chọn, hợp đồng với đơn vị đơn vị cung cấp. Bảo đảm đủ chứng từ, công khai minh bạch trong quyết toán kinh phí dịch vụ.

2. Hình thức và biện pháp triển khai: Nhà trường tiếp tục ký hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết với Công ty Cổ phần Nước đóng chai TP Ông Bí, địa chỉ tổ 8 - khu 1 Vàng Danh- phường Vàng Danh - tỉnh Quảng Ninh, là đơn vị đã

được cấp giấy chứng nhận ATTP về sản xuất nước uống, đã cung cấp nước uống cho HS nhà trường nhiều năm, được phụ huynh học sinh đồng thuận, chấp nhận.

3. Thời gian triển khai dịch vụ: Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026 hoặc thời điểm kết thúc năm học 2025-2026 (không quá 9 tháng/năm học).

4 Đối tượng thụ hưởng dịch vụ: HS nhà trường có nhu cầu sử dụng nước uống tại trường.

5. Dự kiến số lượng học sinh tham gia: Tổng số học sinh năm học 2025-2026 là 700 học sinh. Dự kiến số học sinh đóng phí dịch vụ là 700 học sinh.

6. Dự toán thu chi kinh phí

Dự toán thu - chi tiền nước uống tinh khiết phục vụ học sinh được thể hiện chi tiết tại Phụ lục số 02 (đính kèm).

Mức chi:

- Chi phí mua nước uống trong năm học là:

$$20.000đ \times 310 \text{ bình} \times 9 \text{ tháng} = 55.800.000đ / 9 \text{ tháng.}$$

- Chi 02 nhân viên bảo vệ quản lý, theo dõi xuất nhập nước, bê nước phục vụ tới từng lớp là: $7.200.000đ : 9 \text{ tháng} : 2 \text{ người} = 400.000/\text{người/tháng}.$

- Tổng chi trả tiền nước uống, công quản lý, bê nước trong năm học là:

$$55.800.000 + 7.200.000đ = 63.000.000đ / 9 \text{ tháng.}$$

Mức thu: $63.000.000đ : 9 \text{ tháng} : 700 \text{ HS} = 10.000đ/\text{HS/tháng}$

III. Tiền điện điều hoà các lớp học

Mỗi lớp lắp điều hoà có một công tơ riêng theo dõi điện năng tiêu thụ của điều hoà. Nhà trường sẽ tiến hành thu tiền điện theo mức tiêu thụ thực tế báo trên công tơ đo điện điều hoà tại các lớp do PHHS trang bị. Việc thu tiền thực hiện thu theo tháng với mức **giá là 2.237,76 đ/1KW (đã bao gồm thuế VAT)**, đây là mức giá áp dụng đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp của Bộ Công thương.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Thông báo công khai toàn bộ các nội dung thu – chi trong kế hoạch này tới toàn thể CB, GV, NV và toàn thể PHHS nhà trường để thảo luận, bàn bạc thống nhất để thực hiện;

- Phổ biến đến cha mẹ học sinh toàn trường các khoản thu, chi từ tháng 09/2025 đến tháng 05/2026 năm học 2025 – 2026 sau khi đã bàn bạc và thống nhất trong cuộc họp PHHS (ngày 28/09/2025 – chủ nhật -có đủ chữ ký xác nhận của từng CMHS).

- Báo cáo kế hoạch thu chi về UBND Phường Vàng Danh xem xét, điều chỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện thu chi đối với CB, GV, NV nhà trường và PHHS các lớp theo đúng quy định;

- Thực hiện niêm yết công khai kế hoạch thu chi tại bảng tin nhà trường và đăng trên Cổng TTĐT nhà trường;

- Tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của CB, GV, NV và PHHS nếu có.

- Cuối năm học thực hiện công khai kết quả hoạt động có sử dụng đến các khoản thu nói trên để cha mẹ học sinh được biết.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh

- Giám sát việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường, nếu có bất thường phải có ý kiến phản hồi về BGH nhà trường để cùng giải quyết; trong trường hợp hai bên không đi đến được thống nhất thì phải phản ánh lên cấp trên để có hướng giải quyết đúng đắn nhất.

- Có quyền từ chối tham gia đóng góp đối với những khoản thu ngoài kế hoạch đã được bàn bạc, thống nhất.

3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Có trách nhiệm tuyên truyền các văn bản về thu chi, thông báo công khai kế hoạch thu chi này đến toàn thể PHHS trong lớp tại cuộc họp PHHS để PHHS được bàn bạc, thảo luận và thống nhất khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung thu chi theo kế hoạch.

- Tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của PHHS nếu có và phản ánh kịp thời về BGH để cùng giải quyết.

- Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các khoản thu của CMHS lớp. Tuyệt đối không để CMHS lớp tự ý vận động các khoản thu chi trái quy định.

4. Đối với Kế toán, thủ quỹ

- Mở sổ sách, chứng từ theo dõi các khoản thu – chi các khoản dịch vụ, báo cáo quyết toán theo quy định Tài chính – kế toán hiện hành.

- Thực hiện các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh năm học 2025 - 2026. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, bộ phận căn cứ kế hoạch hiện. Trong quá trình thực hiện, có các nội dung chưa hợp lý hoặc phát sinh các bộ phận phản ánh về BGH để kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND phường (b/c);
- Ban đại diện CMHS trường;
- CB, GV, NV trong trường (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Bích Thủy

BÁO CÁO DỰ TOÁN CHI KINH PHÍ DỊCH VỤ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú tại trường học;
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học
- Tổng số học sinh, trẻ tham gia dịch vụ: 610 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Phản chi						Ghi chú
		Số chi của 1 tháng				Số chi cả năm học		
		Tỷ lệ tối thiểu (%)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6=4*5	7
1	Thuê người nấu ăn							
2	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	99,982%	610	125.000	76,250.000	9	686.250.000	610 HS x 125.000đ/tháng
2.1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	75,5174%	1.260	45.700	57.582.000	9	518.238.000	3h/ngày x 20 ngày/T x 21 lớp
2.2	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)	14,0139%		14,0139	10.685.600	9	96.170.400	
	- Hiệu trưởng phụ trách	Giờ	18	125.000	2.250.000	9	20.250.000	
	- Phó hiệu trưởng	Giờ	28	125.000	3.500.000	9	31.500.000	
	- Kế toán	Giờ	58	45.700	2.650.600	9	23.855.400	
	- Thủ quỹ	Giờ	10	45.700	457.000	9	4.113.000	
	- Y tế	Giờ	40	45.700	1.828.000	9	16.452.000	



2.3	Thuế 10%	10,0%				7.625.000	9	68.625.000	-
2.4	Tiền Hóa đơn	0,4503%				357.400	9	3.216.600	-
3	Tiền ăn				30.000	308.389.160	9	2.775.502.440	
3.1	Tiền mua xuất ăn (25.000đ/suất)		12.200	25.000		305.000.000	9	2.745.000.000	
3.2	Các chi phí gián tiếp		610	5.556		3.389.160	9	30.502.440	
	- Điện: (Quạt trần 75w*4 cái*21lớp*3h*20 ngày)		378	2.237		845.586	9	7.610.274	Theo điện năng tiêu thụ
	- Nước sinh hoạt (1 khối/lớp /tháng x 21 lớp)		21	13.440		298.574	9	2.687.166	
	- Phụ phí phục vụ bán trú			70.000		2.245.000	9	20.205.000	
1	Giấy vệ sinh Emos loại 10 cuộn	bịch	13	70.000		910.000	9	8.190.000	
2	Sunlight lau sàn chai 997ml	chai	12	35.000		420.000	9	3.780.000	
3	Túi bóng đựng rác thải	Kg	2	45.000		90.000	9	810.000	
4	Nước rửa tay lifeboy 500ml	chai	12	65.000		780.000	9	7.020.000	
5	Vim vệ sinh bồn cầu biển xanh 900ml	chai	1	45.000		45.000	9	405.000	
	Tổng cộng (3.1+3.2)					308.389.160		2.775.502.440	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Quản lý học sinh trong giờ bán trú			
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	686.250.000	
2	Số trẻ/ lớp	Hs/ lớp	29,0476	610hs /21 lớp
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Tổng số giờ dạy/ tháng	Giờ dạy/tháng	1.260	3h x 20 ngày x 21 lớp
5	Tổng số giờ dạy/ năm(5=3*4)	Giờ dạy/năm	11.340	
6	Số tiền thu 1 giờ dạy/ lớp (6=1/5)	Đồng	60.516	

7	Số tiền thu 1 trẻ, học sinh/giờ dạy (7=6/2)	Đồng	2.083	
8	Số tiền thu 1hs/tháng (=7*3h/ngày x 20 ngày)		125.000	Thu 125.000đ
II Tiền ăn				
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	2.745.000.000	
2	Tổng số trẻ (610 HS x 20 ngày/ tháng)	Trẻ	12.200	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền ăn của 1HS/ ngày (4=1/2/3)	Đồng	25.000	
III Các chi phí gián tiếp				
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	30.502.440	
2	Tổng số trẻ	Trẻ	610	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền chi phí gián tiếp của 1HS/tháng (4=1/2/3)	Đồng	5.556	Thu: 5556đ

Ngày 28 tháng 09 năm 2025

Phó Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Hồng

Phó Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán



Trần Thị Nền

Thủ trưởng đơn vị



Đào Thị Bích Thủy



Phụ lục số 02

DỰ TOÁN CHI KINH PHÍ DỊCH VỤ NƯỚC UỐNG HỌC SINH

Năm học 2025-2026

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ tiền nước uống;
- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 700 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6=4*5	11
I.	Đối với cơ sở giáo dục mua nước uống		700	10.000	7.000.000	9	63.000.000	
	Đối với học 02 buổi/ngày							
1	Mua nước uống	Bình	310	20.000	6.200.000	9	55.800.000	Bình quân số lượng nước uống 01 học sinh/ngày: 0,408163 lít Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ngày: 14,28571 lít Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/tháng: 299,9998 lít Số lượng nước uống tổng các lớp/ tháng: 6000 lít
2	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước	Người	2	400.000	800.000	9	7.200.000	Bê nước: 2 người x 500.000đ/T/người
Tổng cộng					7.000.000	9	63.000.000	-

II Dự toán thu				
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	Đồng	63.000.000	
2	Tổng số học sinh toàn trường	Học sinh	700	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (7=1/2/3)	Đồng	10.000	Không vượt quá quy định

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Hồng

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán

Trần Thị Nền



Thủ trưởng đơn vị

Đào Thị Bích Thủy